

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167312002 - K t ấ n ng ấ n h ấ g H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572050901	35CTN2	L ấ C ấ ng Tu n Anh	12/10/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
2	3572050902	35CTN2	Phan Tu n Anh	20/08/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
3	3572050087	35CTN2	Nguy n Ng c B o	03/10/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
4	3572050403	35CTN2	Nguy n H u Qu c B ấ nh	19/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
5	3572050903	35CTN2	Hu ấ nh Kim B ồ ng	/ /1993				6.0	8.0		7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
6	3572050138	35CTN2	Tr n Nam C ồ ng	02/08/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
7	3572050393	35CTN2	Nguy n Th Di m	15/02/1992				6.0	8.0		7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
8	3572051342	35CTN2	Phan Th Ph ng Dung	28/06/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
9	3572050159	35CTN2	ấ Ng c Duy	10/03/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	7.8	5.5	7.7	
10	3572050144	35CTN2	Nguy n Th Kim Em	10/06/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
11	3572051357	35CTN2	Ph m Th Ng c Gi ầ u	13/05/1993				5.0	7.0		6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
12	3572050312	35CTN2	ấ nh Th Thu H nh	03/05/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	9.3	6.5	8.3	
13	3572050300	35CTN2	L ng Th M H nh	28/02/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
14	3572050900	35CTN2	Hu ấ nh Th Thu H ng	05/08/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
15	3572050894	35CTN2	Nguy n Ng c Di m H ầ n	02/03/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
16	3572050072	35CTN2	Tr n Th Thu Hi n	13/07/1993				7.0	9.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
17	3572051460	35CTN2	Hu ấ nh Minh Hi u	06/08/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
18	3572050057	35CTN2	L ấ m Th Minh Hi u	02/09/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
19	3572050933	35CTN2	Nguy n V ấ nh Hi p	09/08/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167312002 - K to ầ n ng ầ n h ầ g H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H ầ V ầ T c N		NG ầ Y SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572050943	35CTN2	Mai Th ầ	H p	07/01/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	8.5	6.0	8.2	
21	3572050245	35CTN2	V H ầ	Hu	14/08/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
22	3572050904	35CTN2	Ngô Gia	Huy	20/05/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3572050898	35CTN2	Nguy n Ng c Ph ng	Huy n	07/07/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
24	3572050905	35CTN2	Nguy n Th	Huy n	28/09/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
25	3572050350	35CTN2	Nguy n Th Quunh H ng		16/11/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
26	3572050380	35CTN2	Nguy n Th Ng c	Ki u	25/12/1993				5.0	6.0		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	
27	3572050579	35CTN2	Huunh Tr n	Lam	30/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
28	3572050899	35CTN2	L ² Th C m	Linh	11/12/1993				4.0	9.0		6.5	2.0	6.8	4.8	6.7	
29	3572051704	35CTN2	Ph m Th ầ nh	Linh	30/12/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	7.8	5.5	7.7	
30	3572050046	35CTN2	Phan Th Mai	Loan	16/12/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.8	6.2	8.4	
31	3572050395	35CTN2	Lê Huy Hoàng	Long	20/07/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
32	3572051381	35CTN2	Lê Lê	Na	16/07/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
33	3572050051	35CTN2	V ½ Th Kim	Ngân	25/06/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
34	3572050344	35CTN2	H ầ Th M ng	Nghi	14/09/1993				6.0	5.0		5.5	1.7	6.8	4.8	6.4	
35	3572050328	35CTN2	Nguy n Huy	Nghiêm	18/02/1992				5.0	10.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
36	3572050197	35CTN2	Phan Th	Ngh ầ	04/05/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	7.8	5.5	8.0	
37	3572051707	35CTN2	Nguy n Nguy n Th o	Nhi	23/09/1992				5.0	10.0		7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH Ỉ NH PH N

Kh 1 a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167312002 - K t ố n ng ấ n h ố ng H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H ỉ V ỉ T c N		NG ẦY SINH	ấI M TH Ỉ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
38	3572051718	35CTN2	Ph m Th B ớ ch	Ph ồ ng	27/09/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.8	4.8	7.0	N HP
39	3572050272	35CTN2	Tr nh Vinh	Quang	07/12/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
40	3572050193	35CTN2	Châu Minh	Tâm	09/09/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	3.8	2.7	4.8	
41	3572051442	35CTN2	ấ Ho ố ng	Tâm	29/06/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	N HP
42	3572050897	35CTN2	Nguy n Th Th y	Tiên	16/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
43	3572050390	35CTN2	Hu nh L ấ m Ng c	Toàn	07/06/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
44	3572050163	35CTN2	Uồ ng Hoàng	T	12/11/1992				5.0	10.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
45	3572050060	35CTN2	Lê Thanh	Th o	13/06/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
46	3572050276	35CTN2	ấ inh Ho ố ng	Thái	01/12/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
47	3572050203	35CTN2	Tr nh C m	Thi	15/02/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
48	3572050364	35CTN2	L 2 H ng	Thu	29/10/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
49	3572050293	35CTN2	L 2 Th	Thùy	04/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
50	3572051705	35CTN2	L 2 Th Minh	Thùy	28/04/1993				6.0	9.0		7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
51	3572050896	35CTN2	ấ ng Th Ng c	Tr ấ n	01/03/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
52	3572051722	35CTN2	L u Th Qu nh	Trâm	10/03/1993				4.0	7.0		5.5	1.7	6.8	4.8	6.4	
53	3572050124	35CTN2	Kh u Th Huy n	Trân	23/02/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
54	3572050340	35CTN2	Nguy n Tr ½ c H nh	Uyên	06/04/1992				6.0	8.0		7.0	2.1	9.3	6.5	8.6	
55	3572050305	35CTN2	Th ch Th Ng c	Vân	15/02/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	6.8	4.8	6.7	
56	3572050181	35CTN2	Tr nh Th Ng c	Vân	20/05/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.8	4.8	7.0	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CTN2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122167312002 - K to n ng^a n h g H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
57	3572050895	35CTN2	Nguy n Ng c VIO	27/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

T ng s : 57 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vĩ n B M»n

Gi o V Khoa